

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/4/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Ny

2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ: Ông Huỳnh Quốc Sang.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2021/TLST - HNGĐ ngày 01/3/2021 về vụ kiện “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2021/HNGĐ-ST ngày 23/3/2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trọng Nh**, sinh năm: 1991. Có mặt.

Địa chỉ: 19B tổ 9, khóm 2, thị trấn VL, tỉnh VL, thành phố VL.

Bi đơn: Bà **Nguyễn Thị Như Ph**, sinh năm: 1989. Có mặt.

Địa chỉ: 12 đường 12 Khu Tái định cư Thới Nhựt 1, phường AK, quận N, thành phố CT.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Trọng Nh trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Như Ph tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hai bên đã cho nhau nhiều cơ hội, nhưng không có biện

pháp nào hàn gắn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông xác định không còn tình cảm với bà Ph, nên yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung Nguyễn Hoàng Ph Uyên (nữ) sinh ngày 10/10/2019, ông đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Như Ph trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày về quan hệ hôn nhân, tuy nhiên nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà và ông Nh không lớn, nhưng ông Nh đã bỏ nhà đi từ ngày 22/01/2020 đến nay. Khi con bà sinh được 01 tháng 13 ngày, cháu bị xuất huyết màng não muện, phải nằm điều trị tại bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ và bệnh viện Nhi đồng 1 TP Hồ Chí Minh, một thời gian dài, di chứng để lại là cháu bị giãn não thất bên hai giai đoạn III. Hiện nay cháu được 17 tháng, nhưng sức khỏe rất yếu chưa biết ngồi, chưa biết bò không có phản xạ như một đứa trẻ bình thường. Hiện nay vẫn phải tái khám ở bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ, và tập vật lý trị liệu mỗi tuần cho bé, mỗi ngày bà phải đi làm cả đi và về là 80km từ nhà mẹ bà ở huyện Thới lai đến Công ty may Tây Đô, quận Ninh Kiều để làm việc. Ông Nh bỏ đi từ khi bé được 3 tháng 12 ngày đến nay, không hề cấp dưỡng và chăm lo cho cháu, chỉ có một mình bà cùng với mẹ bà chăm sóc, đưa bé đi tái khám, tập vật lý trị liệu mỗi tuần, bà phải lo tất cả chi phí điều trị, chăm sóc bé. Nếu ông Nh không còn tình cảm và muốn ly hôn bà cũng đồng ý, nhưng bà yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu ông cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

Tòa án đã cho nguyên đơn và bị đơn thời gian hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên không thành, nên tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Trọng Nh và bà Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông Nh xin ly hôn với bà Ph, nên xác

định quan hệ tranh chấp là ly hôn, bà Ph có địa chỉ cư trú tại quận Ninh Kiều, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nh, bà Ph có quá trình chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, giữa gia đình bà Ph và ông Nh có cãi vã, bà Ph thừa nhận là do ông Nh bỏ nhà đi lúc con bà mới 3 tháng 17 ngày, bé đang bệnh tật, không hề chăm lo cấp dưỡng nên mẹ bà có bức xúc về thái độ vô trách nhiệm của ông Nh, nên có lời lẽ không hay với ông Nh, còn trước đó thì cả hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Ông Nh cũng thừa nhận là do bên gia đình bà Ph có lời lẽ xúc phạm ông, nên ông mới bỏ đi. Xét thấy giữa hai vợ chồng mâu thuẫn không quá trầm trọng. Tòa án đã động viên ông Nh hòa giải đoàn tụ với bà Ph để vợ chồng cùng chăm lo cho con nhỏ đang bệnh tật, nhưng ông Nh kiên quyết xin ly hôn, bà Ph cũng đồng ý với yêu cầu của ông Nh. Hội đồng xét xử nhận thấy, tòa án đã cho hai bên thời gian hòa giải, giải quyết mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình, tuy nhiên cả hai không tìm được biện pháp giải quyết nào hiệu quả để đoàn tụ cùng nhau. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về con chung:

Có một con chung Nguyễn Hoàng Ph Uyên (nữ) sinh ngày 10/10/2019, ông Nh yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con chung của ông Nh: Cháu Nguyễn Hoàng Ph Uyên hiện nay mới được 17 tháng, sau khi điều trị bệnh bé còn di chứng về não, yếu liệt một bên chậm phát triển, phải tái khám và tập vật lý trị liệu mỗi ngày, cần có sự chăm sóc đặc biệt, quen thuộc mỗi ngày cho bé. Ông Nh đã bỏ đi khỏi nhà từ khi cháu hơn 3 tháng tuổi, ông thừa nhận từ khi bỏ đi đến nay ông chỉ về thăm con 1-2 lần và không cấp dưỡng. Ông yêu cầu nuôi con nhưng hiện nay ông không có chỗ ở ổn định và ông cũng phải đi làm, nếu được nuôi bé ông nhờ mẹ ông chăm sóc. Khi cháu Uyên vừa khỏi căn bệnh nặng, có nhiều di chứng để lại, bé còn quá nhỏ, lúc đó bé cần sự chăm sóc thương yêu của cha mẹ để vượt qua bệnh tật thì ông đã không có trách nhiệm cùng bà Ph chăm sóc nuôi dưỡng cháu, không chăm lo cho cháu, bỏ mặc cho bà Ph tự xoay sở một mình cả về sức lực lẫn kinh tế để nuôi con. Do đó không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của ông Nh.

Bà Ph cũng yêu cầu nuôi con chung, bà trình bày mỗi ngày phải đi từ nhà mẹ bà ở huyện Thới Lai đến Công ty may Tây Đô làm việc, cả đi và về hơn 80 km, bà phải gửi con cho bà ngoại chăm sóc lúc bà đi làm, mỗi tối bà đều về với con. Ngoài ra việc đưa bé đi tái khám, đi tập vật lý trị liệu từ nhà ở huyện Thới Lai đến bệnh viện nhi đồng Cần Thơ mỗi tuần, hay đến bệnh viện Nhi đồng 1 Tp Hồ Chí Minh, đều do bà cùng với mẹ bà đi, không hề có sự hỗ trợ của ông Nh. Từ khi bé xuất viện đến nay nếu không có sự giúp đỡ từ mẹ bà và gia đình bà thì bà không thể lo chu toàn cho bé. Hàng ngày mẹ bà và bà thay phiên nhau tập vật lý trị liệu cho bé theo hướng dẫn của bệnh viện. Việc ông Nh yêu cầu nuôi con bà không đồng ý vì ông Nh không có khả năng chăm sóc bé, bé đã quen với môi trường quen thuộc và cách chăm sóc quen thuộc, bé còn quá nhỏ nếu phải xa mẹ thì tiến độ phục hồi vận động của bé sẽ càng chậm hơn.

Xét yêu cầu thực tế để có môi trường phát triển tốt nhất của cháu Uyên. Ngoài ra theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình con dưới 36 tháng tuổi phải do mẹ nuôi dưỡng, nên chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Ph.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng:

Bà Ph yêu cầu ông Nh cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng, do hiện nay bà chỉ là công nhân, mức lương thấp, chi phí nuôi dưỡng trị bệnh, tái khám cho bé hiện nay mỗi tháng từ 3-4 triệu đồng, thời gian qua chỉ có một mình bà lo chi phí chăm sóc bé, nên cuộc sống rất khó khăn. Bà yêu cầu ông Nh có trách nhiệm cấp dưỡng cho bé Uyên.

Ông Nh không đồng ý với yêu cầu của bà Ph mà chỉ đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng với lý do mức lương của ông thấp nếu ông cấp dưỡng 2.000.000 đồng thì ông không đủ sinh hoạt phí mỗi tháng. Ông thừa nhận hiện nay là nhân viên chính thức của siêu thị Co.op mart Cần Thơ, với mức lương 5.000.000 đồng một tháng, bà Ph cũng thống nhất với thừa nhận này của ông Nh. Đây là sự việc đương sự tự thừa nhận không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự

Theo quy định tại Điều 82 luật hôn nhân gia đình quy định cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên việc bà Ph yêu cầu ông Nh cấp dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nên ông Nh yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình quy định mức cấp dưỡng căn cứ vào khả năng thực tế của người cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của

người được cấp dưỡng. Hiện tại mức lương của ông Nh là 5.000.000 đồng đây là thu nhập ổn định thường xuyên. Cháu Uyên hiện nay cần phải có chế độ chăm sóc điều trị đặc biệt, đây là nhu cầu thiết yếu của cháu.

Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc khả năng thực tế của ông Nh và nhu cầu của cháu Uyên, nên không chấp nhận mức cấp dưỡng cả hai bên đưa ra, mà thống nhất buộc ông Nh có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Uyên mỗi tháng 1.490.000 đồng cho đến khi cháu Uyên tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung:

Trình bày là không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung:

Trình bày là không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[7] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG:

Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm.

TUYÊN XỬ:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Trọng Nh, ông Nguyễn Trọng Nh được ly hôn với bà Nguyễn Thị Như Ph.

[2] Về con chung:

Không chấp nhận yêu cầu được nuôi chung của ông Nguyễn Trọng Nh.

Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Như Ph, giao con chung Nguyễn Hoàng Ph Uyên (nữ) sinh ngày 10/10/2019, cho bà Ph nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trọng Nh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.490.000 đồng cho đến khi cháu Uyên tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nh không ai được cản trở ông Nh thực hiện các quyền này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung:

Xác định ông Nh và bà Ph không có tài sản chung và không có nợ chung. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp giữa bà Ph và ông Nh hoặc với người khác và có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 146; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Ông Nguyễn Trọng Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 003626 ngày 22/02/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí. Ông Nh còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-TAND TP.Cần Thơ

-Các đương sự

-Viện kiểm sát nhân dân

Q.Ninh Kiều , TP.Cần

Thơ

-Lưu: VP, HS vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Tiến